

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 24-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H và ông Tô Sỹ T.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; vợ là Lê Thị Q, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2010 đến ngày 04/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 29/12/2020 Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Ntuan tra trên địa bàn thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ, tay xách một túi nilon màu đen có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người thanh niên khai tên Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H. Kiểm tra vật chứa bên trong túi nilon B xách phát hiện 06 vật hình khối chữ nhật đều có kích thước (14,2x14,2x14,8)cm, một mặt bọc giấy màu vàng, một mặt bọc giấy màu xám, các cạnh xung quanh bọc giấy màu đỏ, ghi nhiều chữ dạng hoa văn. B tự nguyện

giao nộp cho tổ công tác và khai 06 hộp trên là pháo nổ, loại pháo giàn 36 quả/giàn vừa mua được, mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với B và niêm phong 06 hộp nghi là pháo nêu trên trong thùng cotton ký hiệu PN. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Vật chứng thu giữ: 06 hộp pháo nổ, loại pháo giàn 36 quả/giàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng đã qua sử dụng; 02 sim đều của nhà mạng Viettel, sim 1 ghi dãy số 8984048000070417731, sim 2 ghi dãy số 8984048000019721533; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford RANGER màu ghi vàng, biển kiểm soát 34C- 270.03 cùng các giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn B.

Tại Bản kết luận số 21/PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận mẫu vật trong niêm phong ký hiệu PN là pháo nổ, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*), có khối lượng 8,3kg. Hoàn lại 8,1 kg pháo nổ sau giám định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai: do bản thân có nhu cầu mua pháo nổ (loại pháo giàn) về đốt vào dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu nên ngày 28/12/2020 Nguyễn Văn B sử dụng Facebook, nickname là “Cái gì cũng có” để tìm kiếm trang mạng giao bán pháo nổ. Sau đó B vào nhóm “Pháo Tết 2021” thì thấy nick Facebook có tên “Phố Lê Tân”, B liên lạc qua ứng dụng Messenger với nick Facebook trên thì hỏi mua được 06 hộp pháo giàn, loại 36 quả/giàn của người này với giá 4.500.000 đồng. Hai bên thống nhất địa điểm giao pháo là khu vực xã N, huyện P, tỉnh H. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 Nguyễn Văn B rủ vợ là Lê Thị Q, sinh năm 1996 ở cùng thôn đi cùng, nhưng chỉ nói là đi chơi, không nói đi mua pháo. Sau đó, B điều khiển xe ô tô của B nhãn hiệu Ford RANGER màu ghi vàng, biển kiểm soát 34C- 270.03 chở vợ sang địa phận xã N, huyện P. B sử dụng điện thoại sim số 0965.043.505 liên lạc với người có nick Facebook “Phố Lê Tân” có số điện thoại là 0944627532 để hỏi vị trí gặp nhau lấy pháo. Khi gặp nhau, B xuống xe, còn vợ B vẫn ngồi trên xe. B đi cùng xe mô tô của người đó (không rõ biển số xe), đến khu vực nghĩa trang Công giáo thuộc thôn Q, xã N, huyện P để lấy pháo. Tại đây, B được người này chỉ cho một túi nilon màu đen đã để sẵn trước đó, B mở túi kiểm tra thì thấy đúng số lượng và loại pháo như thỏa thuận trước đó. B đồng ý mua và trả cho người đó số tiền 4.500.000 đồng. Người này cầm tiền rồi phóng xe đi, còn B xách túi nilon chứa pháo đi để tìm chỗ cất giấu pháo, mục đích sẽ quay lại lấy pháo sau, nhằm tránh bị phát hiện. B chưa kịp cất giấu số pháo trên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, B khai nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp số pháo trên.

Tại Cơ quan điều tra chị Lê Thị Q khai: Chiều ngày 29/12/2020 được chồng là Nguyễn Văn B rủ sang xã N, huyện P, tỉnh H chơi, nhưng không nói rõ là đi chơi với ai, hay cụ thể làm việc gì. Sau khi thấy lực lượng Công an kiểm tra thì mới biết là chồng mình đi mua pháo, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q.

Đối với nam thanh niên bán pháo cho B có sử dụng nick Facebook “Phố lê tân” và số điện thoại 0944627532 để liên lạc, giao dịch với B, Cơ quan điều tra

đã kiểm tra nick Facebook “Phổ lễ tân” không phát hiện tên, tuổi, địa chỉ của người sử dụng nick Facebook này. Kiểm tra số điện thoại 0944627532, xác định chủ thuê bao là bà Vũ Thị Hải, sinh năm 1961 trú tại thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh H. Bà Hải cho biết: không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, cũng không cho ai mượn căn cước công dân của mình để đăng ký số điện thoại trên. Mặt khác B cũng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên bán pháo nên chưa đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với người thanh niên bán pháo cho B, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford RANGER màu ghi vàng, biển kiểm soát 34C- 270.03 cùng các giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn B, B không sử dụng xe ô tô này để tàng trữ, vận chuyển pháo nổ nên chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 04/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe trên cho Nguyễn Văn B theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSPC, ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Tàng trữ hành cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, 02 sim đều của nhà mạng Viettel, sim 1 ghi dãy số 8984048000070417731, sim 2 ghi dãy số 8984048000019721533. Tịch thu cho tiêu hủy 8,1kg pháo nổ còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong các giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 18-19); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL: 22); biên bản cân tịnh (BL: 20); kết luận giám định (BL: 30); bản tường trình (BL: 95-96), biên bản ghi lời khai (BL: 75-82), biên bản hỏi cung bị can (BL: 89-92); biên bản ghi lời khai của người làm chứng (BL: 59-60); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến (BL: 57) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 29/12/2020 trên đường thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H (gần nghĩa trang Công giáo), Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh H có hành vi tàng trữ 8,3kg pháo nổ, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội danh “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi tàng trữ hàng cấm do một mình bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không có đồng phạm, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B là người có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp luật tại địa phương, không vi phạm pháp luật mới do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tuân thủ theo pháp luật.

Đối với nam thanh niên bán pháo cho B có sử dụng nick Facebook “Phố lẻ tân” và số điện thoại 0944627532 để liên lạc, giao dịch với B do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với người thanh niên bán pháo cho B, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, 02 sim đều của nhà mạng Viettel, sim 1 ghi dãy số 8984048000070417731, sim 2 ghi dãy số 8984048000019721533 thu của bị cáo B không liên quan đến hành vi tàng trữ hàng cấm nên trả lại cho bị cáo.

+ Số pháo nổ còn lại sau giám định có trọng lượng 8,1kg là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, kèm theo 02 sim đều của nhà mạng Viettel, sim 1 ghi dãy số 8984048000070417731, sim 2 ghi dãy số 8984048000019721533.

+ Tịch thu tiêu hủy 8,1 kg pháo nổ.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HĐXX SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Q